| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 192/2021/QĐST-HNGĐ | *TP. Thái Bình, ngày 08 tháng 11 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Chị Tưởng Thị H, sinh năm 1997;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 12, thôn Nghĩa Thắng, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn Mễ Sơn 1, xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Bùi Xuân G, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Xóm 12, thôn Nghĩa Thắng, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Tưởng Thị H và anh Bùi Xuân G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 16 tháng 9 năm 2016, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về tính cách và bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh chị được hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Đến tháng 9 năm 2018 anh chị đã sống ly thân, từ đó đến nay anh, chị

không quan tâm gì đến nhau. Nay, chị H và anh G đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị H và anh G thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu của chị H và anh G là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Tưởng Thị H và anh Bùi Xuân G có một con chung là Bùi Đức C, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2017. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Anh G là người trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Đức C, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị H và anh G về việc nuôi con và cấp dưỡng cho con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Tưởng Thị H và anh Bùi Xuân G không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Tưởng Thị H và anh Bùi Xuân G chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Tưởng Thị H và anh Bùi Xuân G.

Giấy chứng nhận kết hôn số 39, do UBND xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cấp ngày 16 tháng 9 năm 2016 không còn giá trị.

1.2. Về con chung: Anh Bùi Xuân G là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Đức C, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2017, chị Tưởng Thị H không phải cấp dưỡng cho con. Chị Tưởng Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Tưởng Thị H và anh Bùi Xuân G có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Tưởng Thị H và anh Bùi Xuân G mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H và anh G đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000368 ngày 21/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**
**Nguyễn Thị Hân**
**(đã ký)**